

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022

“V/v Tranh chấp về Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhậ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/4/2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K – sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: ấp PL, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp PL, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 07/4/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Phạm Thị K trình bày:

Vào năm 2010, chị kết hôn cùng với anh Nguyễn Văn V, hôn nhân tự nguyện, gia đình hai bên không có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/7/2010.

Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 7 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị K trình bày là do anh V ghen tuông mù quáng nên nhiều lần đánh chị, đỉnh điểm là vào ngày 07/3/2022 anh V ghen nên nhốt chị trong phòng 1 đêm đánh chị, dùng chai

xịt hơi cay xịt vào mắt chị, xịt vào vùng kín và lấy cục sạt dự phòng nhét vào vùng kín của chị; dùng cây ba trắc, ghế, tay, chân đánh liên tiếp vào đầu, mặt vào thân thể chị. Ngoài ra, anh V còn hăm dọa chị phải khai là có quan hệ ngoài luồng nếu chị không khai sẽ giết chị và nếu chị đưa đơn ra Tòa khi gặp chị sẽ giết chết chị. Do quá sợ hãi chị trốn về Bạc Liêu anh V không tìm được chị nên về quê bắt mẹ chị để uy hiếp buộc chị về. Sau những sự việc xảy ra trên hiện tại anh V đã bị bắt và đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang. Nay, chị nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, không thể duy trì được tình cảm cũng như không thể tiếp tục chung sống với một người chồng như vậy nên yêu cầu được ly hôn.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là: Nguyễn Phạm Thúy A – sinh ngày 13/7/2011 và Nguyễn Phạm Thúy Ng – sinh ngày 05/02/2019. Cả hai cháu hiện nay đang sống cùng với chị K.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Về quan hệ hôn nhân, chị Phạm Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V; Về con chung, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung chị K xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh V.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/9/2022, Bị đơn anh Nguyễn Văn V hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung. Anh V thừa nhận có đánh chị K một lần lúc ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đó không phải là nguyên nhân mâu thuẫn chính mà theo anh V nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bắt đầu phát sinh trầm trọng từ Tết năm 2022, mâu thuẫn chủ yếu do chị K ngoại tình, chị K có người khác ở công ty, mặc dù anh đã phát hiện và nhắc nhở nhiều lần nhưng chị không thay đổi, do không kiềm chế được nên anh có đánh chị K một lần, chứ ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Vợ chồng anh cũng không sống ly thân cho đến khi anh bị bắt thì mới không sống chung nữa.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Phạm Thúy A – sinh ngày 13/7/2011 và Nguyễn Phạm Thúy Ng – sinh ngày 05/02/2019, cả hai con hiện nay đang sống với vợ tôi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân, anh Nguyễn Văn Vương không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị K, vì anh còn thương vợ, thương con; Về con chung: Do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu về con chung, nếu chị K kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý giao hai con chung cho chị K tiếp tục nuôi; Về tài sản chung, nợ chung: anh V xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tuy nhiên, còn vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận cho chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn V; Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Phạm Thúy A – sinh ngày 13/7/2011 và Nguyễn Phạm Thúy Ng – sinh ngày 05/02/2019 cho chị K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Phạm Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

Anh Nguyễn Văn V với tư cách là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn V xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới nhưng anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 quyển số I ngày 05/7/2010, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Phạm Thị K xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V vì lý do anh V hay ghen tuông vô cớ rồi hành hạ, đánh đập chị nhiều lần và còn đe dọa sẽ giết chết chị. Còn anh V thừa nhận, anh có đánh chị K một lần nhưng vì tức giận quá do biết chị K có người khác ở công ty nên không kiềm chế được mới đánh chị, chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn mà muốn đoàn tụ. HĐXX thấy rằng, sau hơn 10 năm chung sống, giữa chị K và anh V đã không còn duy trì được tình cảm yêu thương dành cho nhau nữa, mâu thuẫn trầm trọng thường xảy ra cụ thể là những

lần anh V dùng bạo lực để giải quyết bất đồng trong cuộc sống hôn nhân. Tại phiên tòa, chị K đã tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn vì không thể chịu đựng việc bị chồng hành hạ, đánh đập nhiều lần. Thêm vào đó, chị còn bị đe dọa, khủng hoảng về tinh thần chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương đối với nhau nữa nên không thể nào hàn gắn lại được. Mặc dù, anh V có nguyện vọng được đoàn tụ, không muốn ly hôn nhưng chị K không đồng ý đoàn tụ mà vẫn cương quyết ly hôn. Hơn nữa, hiện tại anh cũng đang bị tạm giam do phạm tội mà xuất phát điểm là liên quan đến việc bạo lực gia đình giữa anh và chị K. Với tình trạng hôn nhân trầm trọng, thái độ hành xử bạo lực thường xuyên xảy ra trong đời sống vợ chồng của chị K và anh V làm cho tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn V xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là: Nguyễn Phạm Thúy A – sinh ngày 13/7/2011 và Nguyễn Phạm Thúy Ng – sinh ngày 05/02/2019. Hai cháu hiện nay đang sống cùng với chị K, anh V đồng ý giao hai cháu cho chị K tiếp tục nuôi và cháu Thúy A cũng có nguyện vọng sống với chị K. Xét sự thỏa thuận nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp theo nguyện vọng của cháu Thúy A. Do đó, HĐXX xem xét ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn V thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị K phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phạm Thúy A – sinh ngày 13/7/2011 và Nguyễn Phạm Thúy Ng – sinh ngày 05/02/2019 cho chị Phạm Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn V không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh V thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị K phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008778, ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Phạm Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/12/2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhật